

Bản án số: 22/2024/HS-ST

Ngày: 14/03/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông An Văn Khoái.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lan và bà Bùi Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hà - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2024/HSST ngày 06 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17B/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024 đối với:

1. Các bị cáo:

1.1. Nguyễn Việt A - sinh ngày 25/3/2005 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn D, xã G, huyện V, thành phố Hải Phòng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Phạm Thị V; Vợ, con: Chưa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/11/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh H (có mặt tại phiên tòa).

2. Trương Trí T - sinh năm 1996 tại thành phố H, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Khu E, Phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Minh Đ và bà Vũ Thị L; có vợ là Hồ Thị L1 và 01 con nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/11/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh H có mặt tại phiên tòa.

3. Người làm chứng:

- Anh Trương Thế T1, sinh năm 1992

- Ông Nguyễn Công T2, sinh năm 1957

- Anh Phạm Văn N, sinh năm 1987

- Anh Đặng Thành L2, sinh năm 2005

- Anh Trịnh Đức P, sinh năm 1998

- Anh Phan Văn H1, sinh năm 1991.

Anh **T1** có mặt, những người làm chứng còn lại vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Việt A tự tìm hiểu qua mạng xã hội nên có biết chất lỏng dạng tinh dầu (tên thường gọi là CBD) có chứa chất ma túy và biết tài khoản mạng xã hội facebook tên "**Trịnh Đức P**" có bán tinh dầu CBD. Từ khoảng ngày 27/8/2023, do không có tiền sinh hoạt, chi tiêu cá nhân nên **Việt A** đã liên lạc với người sử dụng tài khoản mạng xã hội facebook tên "**Trịnh Đức P**" vì nghĩ đây là người bạn quen biết xã hội từ trước tên **Trịnh Đức P** ở xã **D**, huyện **V**, thành phố **Hải Phòng** để hỏi mua ma túy dạng tinh dầu CBD về bán lại cho người khác kiếm lời. Thỏa thuận giá 130.000 đồng/01 lọ tinh dầu CBD có thể tích khoảng 05ml. **Việt A** đã đến thôn **Đ**, xã **D**, huyện **V** mua ma túy dạng tinh dầu CBD khoảng 3-4 lần, mỗi lần mua với số lượng từ 15 đến 20 lọ, các lần giao nhận hàng đều vào buổi tối, người này lại đeo khẩu trang nên **Việt A** không nhận dạng được chính xác người giao hàng; có 01 lần nhờ bạn là **Đặng Thành L2**, sinh năm 2005, trú tại **Thôn A**, xã **V**, huyện **V** lấy và vận chuyển giúp đến thành phố **H** (**L2** không biết đó là ma túy). Sau mỗi lần mua được ma túy, **Việt A** mang về phòng trọ thuê ở **thôn Q**, xã **T**, huyện **C**, tỉnh **Hải Dương** để cất giấu và bán lẻ dần cho một số người không quen biết, với giá từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng/01 lọ. Do thời điểm này **Việt A** làm thuê tại **quán L4**, địa chỉ tại: **Số A T**, **phường B**, thành phố **H** (do chị **Tô Minh A1**, sinh năm 1999, hộ khẩu thường trú: **Thôn C**, xã **L**, huyện **B**, tỉnh **Hải Dương** làm chủ) vào buổi chiều hàng ngày, nên trước khi đi làm **Việt A** sẽ mang theo một số lọ ma túy dạng tinh dầu CBD để có ai hỏi mua thì bán và giao ma túy ở địa điểm gần **quán V1** làm; còn những người mua khác ở xa thì **Việt A** đã thỏa thuận với **Trương Trí T** mang đi giao cho người mua rồi nhận tiền mang về trả cho **Việt A**. Mỗi lần bán được ma túy, **Việt A** trả **Thái** từ 40.000 đồng đến 50.000 đồng. **T** biết rõ là ma túy vì trước đó **Việt A** đã nói cho **T** biết chất lỏng màu trắng đục bên trong lọ tinh dầu là ma túy gây ảo giác và dặn **T** đi đường phải cẩn thận tránh lực lượng Công an phát hiện.

Khoảng 15 giờ ngày 25/9/2023, khi **Việt A** đang làm ở **quán L4** thì **Phan Văn H1**, sinh năm 1991, trú tại **Thôn B**, xã **G**, huyện **G** sử dụng tài khoản Messenger tên "**Tuấn H2**" nhắn tin vào tài khoản Messenger của **Việt A** hỏi mua 01 lọ ma túy dạng tinh dầu CBD và bảo mang đến giao ở **khu Đ**, thị trấn **G**, huyện **G**. **Việt A** đồng ý và thỏa thuận với **H1** giá là 330.000 đồng/1 lọ cả tiền công giao. Hợp đồng ý rồi gửi vị trí và số điện thoại cho **Việt A** để liên lạc. Sau đó, **Việt A** có nhắn tin từ tài khoản Zalo tên "**Nguyễn Việt A**", được đăng ký bằng số điện thoại 0333309674 đến tài khoản Zalo tên "**Hd**", được đăng ký bằng số điện thoại 0866082996 của **T** với nội dung "anh gửi cho em đơn hàng này" rồi gửi vị trí, số điện thoại người nhận, nhưng **T** không trả lời. **Việt Anh** tiếp tục gọi điện qua Zalo cho **T** cũng không nghe. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, **T** mới nhắn tin lại cho **Việt A** là "Ok". **Việt Anh** hiểu là **T** đã đồng ý đi giao ma túy nên khoảng 30 phút sau, **T** đi xe mô tô Yamaha Sirius màu trắng, BKS 34B1-039.88 (xe do **T** mượn trước đó của anh trai ruột là **Trương Thế T1**, sinh năm 1992, nơi cư trú: **Khu E**, **phường C**, thành phố **H**) đến quán lẩu nướng **By L3** rồi gọi **Việt**

A ra ngoài quán. Việt Anh lấy 01 lọ 5ml ma túy dạng tinh dầu CBD cất ở trong người đưa cho T và bảo T thu số tiền 330.000 đồng của người mua. T nhận 01 lọ ma túy dạng tinh dầu CBD rồi điều khiển xe mô tô đến khu vực đường G thuộc khu A, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương để giao lọ ma túy cho Phan Văn H1. Đến 19 giờ 10 phút cùng ngày, tại địa điểm trên tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an huyện G phối hợp với Công an thị trấn G kiểm tra hành chính và thu giữ của Trương Trí T 01 lọ ma túy dạng tinh dầu CBD có đặc điểm: lọ thủy tinh, nắp bằng nhựa màu vàng có gắn phần bóp giọt bằng cao su màu trắng và ống hút bằng thủy tinh, trong lọ chứa chất lỏng màu trắng đục và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng; thu giữ của Phan Văn Hợp số tiền 330.000 đồng là tiền H1 dùng để mua lọ ma túy để sử dụng cho bản thân và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng. Trương Trí T và Phan Văn H1 đều trình bày đang giao dịch, mua bán ma túy dạng tinh dầu CBD thì bị kiểm tra, phát hiện. Quá trình kiểm tra có ông Nguyễn Công T2, sinh năm 1957, trú tại: Khu D, thị trấn G, huyện G là người chứng kiến.

Quá trình làm việc, Trương Trí T khai nhận lọ ma túy bị thu giữ là của Nguyễn Việt A thuê T mang đi giao để bán cho H1. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện mời Nguyễn Việt A về trụ sở để làm việc, Việt A đã tự giao nộp 11 lọ ma túy tinh dầu CBD còn lại có đặc điểm giống nhau: lọ thủy tinh, nắp bằng nhựa màu vàng có gắn phần bóp giọt bằng cao su màu trắng và ống hút bằng thủy tinh, trong lọ chứa chất lỏng màu trắng đục do Việt A đang cất giấu với mục đích để bán kiếm lời và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Xperia màu xanh V2 sử dụng trong quá trình giao dịch, mua bán trái phép chất ma túy.

Nguyễn Việt A xác định và nhận thức rõ lọ chất lỏng dạng tinh dầu đã đưa cho Trương Trí T mang đi bán và 11 lọ chất lỏng dạng tinh dầu đã giao nộp cho Cơ quan điều tra đều là một loại ma túy tổng hợp, tên thường gọi là CBD, thuộc nhóm ma túy cần sa. Trương Trí T xác định và nhận thức rõ lọ chất lỏng tinh dầu CBD được Việt A đưa để mang đi bán là ma túy tổng hợp gây ảo giác. Việt A và T đều biết việc sử dụng, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật cấm nhưng vẫn bán trái phép ma túy tinh dầu CBD để kiếm lời. (Bút lục số: 42 đến 43; 185 đến 245, 277 đến 367).

Tại Kết luận giám định số 7052/KL-KTHS ngày 29/9/2023 của V3 Bộ C1 xác định: Tìm thấy MDMA-INACA và MDMA-BUTINACA trong các mẫu giám định. MDMA-INACA và MDMA-BUTINACA có tác dụng tương tự chất ma túy Delta-9-tetrahydrocannabinol (THC) trong Cần sa nhưng không nằm trong danh mục chất ma túy và tiền chất, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022.

Kết luận đối tượng giám định: Không tìm thấy chất ma túy trong các mẫu chất lỏng gửi giám định, thể tích các mẫu như sau:

- Mẫu trong túi niêm phong (01 lọ): thể tích mẫu là 4,0ml;
- Mẫu trong hộp niêm phong (11 lọ): tổng thể tích mẫu là 44,0ml.

Tại Cáo trạng số: 16/CT-VKS ngày 06 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Việt A, Trương

Trí T tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố, trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị HĐXX:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Việt A**, **Trương Trí T** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

- Về hình phạt chính:

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Nguyễn Việt A**.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Việt A** từ 25 tháng 27 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam 01/11/2023.

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Trương Trí T**.

Xử phạt bị cáo **Trương Trí T** từ 24 tháng 26 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam 01/11/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

+ Tịch thu cho tiêu hủy: 01 túi niêm phong số 2120808 có 01 lọ thủy tinh chứa chất lỏng màu trắng đục, thể tích chất lỏng 3,0ml và 01 hộp niêm phong có 11 lọ thủy tinh, tổng thể tích chất lỏng 33,0ml và các vỏ bao gói được niêm phong trong hộp niêm phong số 7052/KL-KTHS; 01 sim điện thoại của bị cáo **Việt A** số 0333.309674; 01 sim số 0866.082996 của **T**.

+ Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng của bị cáo **Trương Trí T** và 01 điện thoại nhãn hiệu Xperia của bị cáo **Nguyễn Việt A**.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền **330.000đ là tiền do phạm tội mà có đã thu giữ của Phạm Văn H3**.

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện G** và chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lộc)

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo **Nguyễn Việt A**, **Trương Trí T** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo **C**, bị cáo **T** thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện G**; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc; Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 25/9/2023, tại khu A, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Việt A và Trương Trí T có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Phan Văn H1, sinh năm: 1991, trú tại Thôn B, xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương 01 lọ thủy tinh chứa 4,0 ml chất lỏng để lấy số tiền là 330.000 đồng (Việt A, T, H1 nhận thức lọ tinh dầu này chứa chất ma túy tổng hợp, thường gọi là tinh dầu CBD). Ngoài ra, Nguyễn Việt A đã tự giao nộp 11 lọ thủy tinh chứa 44,0 ml chất lỏng (Việt Anh nhận thức là ma túy tổng hợp, thường gọi là tinh dầu CBD) cất giấu để bán kiếm lời.

[3] Tại Kết luận giám định của V3 - Bộ C1 xác định: Tại Kết luận giám định số 7052/KL-KTHS ngày 29/9/2023 của V3 Bộ C1 xác định: Tìm thấy MDMA-INACA và MDMA-BUTINACA trong các mẫu giám định. MDMA-INACA và MDMA-BUTINACA có tác dụng tương tự chất ma túy Delta-9-tetrahydrocannabinol (THC) trong Cần sa nhưng không nằm trong danh mục chất ma túy và tiền chất, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022.

Kết luận đối tượng giám định: Không tìm thấy chất ma túy trong các mẫu chất lỏng gửi giám định, thể tích các mẫu như sau:

- Mẫu trong túi niêm phong (01 lọ): thể tích mẫu là 4,0ml;
- Mẫu trong hộp niêm phong (11 lọ): tổng thể tích mẫu là 44,0ml.

Căn cứ khoản 5 mục I Công văn 89 ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân tối cao về thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong xét xử và mục 1.4 Điều 1 thông Tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 14/11/2015 sửa đổi một số nội dung liên quan đến thông tư 17/2007 quy định: "*Nếu theo kết luận giám định chất thu giữ không phải là ma túy, nhưng người thực hiện hành vi mua bán, trao đổi... ý thức rằng đó là chất ma túy thì bị xử lý về tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, nếu không có các tình tiết định khung tăng nặng khác*".

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức các lọ tinh dầu chứa chất lỏng là ma túy tổng hợp, thường gọi là tinh dầu CBD, nhận thức hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh chính trị tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vì vậy,

Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo phạm tội nghiêm trọng. các bị cáo biết ma túy là chất độc hại, Nhà nước đã cấm lưu hành và sử dụng trái phép, việc bị cáo bán cho người khác sử dụng ma túy gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của của người sử dụng, làm mất khả năng lao động, học tập, thần kinh bị tổn hại, thoái hóa nhân cách, rối loạn hành vi; Tiêu hao tài sản, tổn thất về tinh thần cho các thành viên trong gia đình và gây mất trật tự, an toàn xã hội, là nguyên nhân gia tăng các tệ nạn xã hội và tiềm ẩn nguy cơ gây nhiều hậu quả khác.

Do vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc là phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung, phù hợp quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 túi niêm phong số 2120808 có 01 lọ thủy tinh chứa chất lỏng màu trắng đục, thể tích chất lỏng 3,0ml và 01 hộp niêm phong có 11 lọ thủy tinh, tổng thể tích chất lỏng 33,0ml và các vỏ bao gói được niêm phong trong hộp niêm phong số 7052/KL-KTHS; 01 sim điện thoại của bị cáo **Việt A** số 0333.309674; 01 sim số 0866.082996 của **T** là vật chứng vụ án, vật cấm sử dụng, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với 02 điện thoại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng của bị cáo **Trương Trí T** và 01 điện thoại nhãn hiệu Xperia của bị cáo **Nguyễn Việt A** là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước.

- **Đối với số tiền 330.000đồng thu giữ của Phạm Văn H3 là tiền bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.**

[7] Các vấn đề khác:

Đối với **Phan Văn H1** có hành vi mua 01 lọ tinh dầu của **Nguyễn Việt A** và **Trương Trí T** để sử dụng, **H1** chưa giao tiền và cũng chưa nhận ma túy, do đó hành vi của **H1** chưa vi phạm pháp luật nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

Đối với **Đặng Thành L2** là người có 01 lần giúp **Nguyễn Việt A** vận chuyển 01 gói hàng chứa ma túy dạng tinh dầu CBD vào khoảng cuối tháng 9/2023 nhưng không biết gói hàng này có chứa ma túy dạng tinh dầu CBD; chị **Tô Minh A1** là chủ **quán L4** nơi **Việt A** làm việc nhưng không biết việc **Việt A** mua bán trái phép ma túy dạng tinh dầu CBD nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

Đối với việc **Việt A, T** khai ngoài bán ma túy cho **H1** còn bán ma túy cho những người khác, tuy nhiên quá trình điều tra không làm rõ được người mua ma túy, thời gian, địa điểm, số lượng ma túy bán nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

Về nguồn gốc ma túy dạng tinh dầu CBD, bị can Nguyễn Việt A trình bày nguồn gốc số ma túy tinh dầu CBD do Việt A liên lạc với người sử dụng tài khoản mạng xã hội facebook tên “Trịnh Đức P” vì nghĩ đây là người bạn quen biết xã hội từ trước tên Trịnh Đức P, SN 1988, nơi cư trú: Thôn Đ, xã D, huyện V, thành phố Hải Phòng. Quá trình làm việc, Trịnh Đức P không thừa nhận hành vi bán ma túy dạng tinh dầu CBD cho Việt A. Đồng thời trình bày tài khoản facebook tên “Trịnh Đức P” trước đây là tài khoản do P đăng ký và sử dụng. Tuy nhiên, đến khoảng đầu tháng 01/2023, tài khoản này của P bị người khác chiếm quyền sử dụng nên không còn đăng nhập hay sử dụng được nữa. Vì vậy, P không sử dụng tài khoản này để nhắn tin với Việt A. Tiến hành đối chất giữa Việt A và P thì cả hai đều trình bày các giao dịch chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng giữa tài khoản số 0879688425, mở tại Ngân hàng Q (M) của Việt A đến tài khoản 0031000403134, mở tại Ngân hàng N1 (V4) đều là giao dịch trả tiền trả góp điện thoại, không liên quan gì đến việc mua bán ma túy tinh dầu CBD. Không có căn cứ để chứng minh Trịnh Đức P là người sử dụng tài khoản facebook tên “Trịnh Đức P” mua bán ma túy tinh dầu CBD với Nguyễn Việt A nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

[8] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Việt A.

- Khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trương Trí T.

Áp dụng: Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án đối với hai bị cáo.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt A, Trương Trí T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

3. Về hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt A 26 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam 01/11/2023.

Xử phạt bị cáo Trương Trí T 24 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam 01/11/2023.

4. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu cho tiêu hủy: 01 túi niêm phong số 2120808 có 01 lọ thủy tinh chứa chất lỏng màu trắng đục, thể tích chất lỏng 3,0ml và 01 hộp niêm phong có 11 lọ thủy tinh, tổng thể tích chất lỏng 33,0ml và các vỏ bao gói được niêm phong trong hộp niêm phong số 7052/KL-KTHS; 01 sim điện thoại của bị cáo Việt A số 0333.309674; 01 sim số 0866.082996 của T.

+ Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng của bị cáo **Trương Trí T** và 01 điện thoại nhãn hiệu Xperia của bị cáo **Nguyễn Việt A**.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 330.000đồng là tiền do phạm tội mà có đã thu giữ của **Phạm Văn H3**.

*(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra **công an huyện G** và chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lộc)*

5. Về án phí: Buộc các bị cáo **Nguyễn Việt A**, **Trương Trí T** mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gia Lộc;
- CQCSĐT-Công an huyện Gia Lộc;
- CQTHAHS-Công an tỉnh Hải Dương;
- CQTHAHS huyện Gia Lộc;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Gia Lộc;
- Chi cục THADS huyện Gia Lộc;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư Pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam;
- Cơ sở giam giữ;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

An Văn Khoái